

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PT, THÀNH NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/DS-ST

Ngày: 15 - 09 - 2020

V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Đặng Thị Bích Loan**.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Nguyễn Thị Chiêu**
Bà **Kiều Thị Ninh**
- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Ngô Thị Mơ**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* Bà **Khuất Thu Hương**- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 09 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 20/2020/TLST- DS ngày 02 tháng 03 năm 2020 về việc Tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST- DS ngày 29 tháng 6 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2020/QĐST- DS ngày 15/07/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2020/QĐST- DS ngày 15/08/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)**
Địa chỉ: 25 Bis Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
 - *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Phạm Quốc Thanh; Chức vụ: Tổng Giám đốc.
 - *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Lê Tuấn Giang- Chức vụ Phó Giám đốc trung tâm xử lý nợ Miền Bắc- Ngân hàng HDBank. (Văn bản ủy quyền số 697/2020/QĐ-TGD ngày 08/4/2020. Ông Giang ủy quyền lại cho bà Nguyễn Thị Hoàng Mai, ông Nguyễn Tiến Bắc (Giấy ủy quyền số 319A/2020/HDB- XLNMB ngày 28/5/2020); Bà Mai có mặt.
 - *Bị đơn:* + Anh **Nguyễn Duy Đ**, sinh năm 1981; vắng mặt.
+ Chị **Vũ Thị C**, sinh năm 1983; vắng mặt.
- Cùng địa chỉ: Cụm 3 (nay là thôn Phù Long 1), xã LX, huyện PT, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Hoàng Mai, trình bày:

Ngày 29/5/2012, Ngân hàng TMCP Đại Á- Chi nhánh Hà Nội- PGD Lạc Trung (Nay là Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh- Chi nhánh Hồ Gươm) đã ký Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số TD12/0010/LAT với ông Nguyễn Duy Đ và bà Vũ Thị C. Nội dung: Ngân hàng cho ông Đ, bà C vay số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng); Mục đích vay bổ sung vốn mua trang thiết bị, nội thất trong gia đình; Thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân; Lãi suất vay 19,4%/năm cố định trong 06 tháng đầu, kể từ ngày giải ngân. Từ tháng thứ bảy trở đi, lãi suất vay được điều chỉnh 06 tháng/lần theo công thức: Lãi suất vay = lãi suất huy động tiết kiệm 13 tháng, lĩnh lãi cuối kỳ, bậc cao nhất của Ngân hàng TMCP Đại Á tại thời điểm điều chỉnh, cùng loại tiền vay cộng biên độ 8,4%/năm nhưng không thấp hơn mức lãi suất cho vay thỏa thuận tối thiểu đối với khách hàng, do Ngân hàng quy định tại thời điểm điều chỉnh; Lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn.

Để bảo đảm cho khoản vay nêu trên, ngày 29/5/2012 ông Nguyễn Duy Đ và bà Vũ Thị C đã ký Hợp đồng thế chấp tài sản cho Ngân hàng TMCP Đại Á- CN Hà Nội- PGD Lạc Trung. Tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 106a, tờ bản đồ số 04, diện tích 107m² tại xã LX, huyện PT. Đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI 643098, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 00426 do UBND huyện PT cấp ngày 27/04/2012 đứng tên chủ sử dụng đất là ông Nguyễn Duy Đ. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 00929.2012/HĐTC ngày 29/5/2012, tại Phòng Công chứng Hồng Hà, Thành phố Hà Nội và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai huyện PT, Thành phố Hà Nội.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Duy Đ và bà Vũ Thị C đã trả nợ cho Ngân hàng số tiền gốc 60.338.000đ và 96.306.839đ tiền lãi, sau đó ông Đ, bà C không thực hiện trả nợ, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên từ ngày 30/06/2013 Ngân hàng đã chuyển khoản nợ trên thành nợ quá hạn.

Tính đến ngày 29/5/2020, ông Đ, bà C còn nợ Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh tổng số tiền là: 1.346.711.963đ. Trong đó: Tiền nợ gốc là: 439.662.000đ; nợ lãi trong hạn: 180.591.911đ; nợ lãi quá hạn: 726.458.053đ.

Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Duy Đ, bà Vũ Thị C thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng và yêu cầu ông Đ, bà C tiếp tục trả tiền lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến ngày ông Đ, bà C thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

Trong trường hợp ông Đ, bà C không thanh toán trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền trên đất thuộc thửa đất số 106a, tờ bản đồ số 04, diện tích 107m² tại xã LX, huyện PT, theo Hợp đồng thế chấp tài sản đã ký giữa các bên đã được đăng ký thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Đ, bà C vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

Về án phí: Yêu cầu phía bị đơn phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

- Phía bị đơn là anh Nguyễn Duy Đ và chị Vũ Thị C không đến Tòa án và không hợp tác, mặc dù Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Đ, chị C thông qua bà Kiều Thị M là mẹ đẻ anh Đ, nhưng bà M đều không nhận thay nên Tòa án đã thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng như Thông báo về việc thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, anh Đ và chị C đều không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án, cũng không đến Tòa án. Vì vậy, Tòa án không lấy được lời khai của anh Đ, chị C và không tiến hành hòa giải được.

Tại Biên bản lấy lời khai của bà Kiều Thị M là mẹ đẻ anh Nguyễn Duy Đ trình bày: Bà có biết việc vợ chồng anh Đ, chị C thế chấp quyền sử dụng đất để vay tiền của Ngân hàng, nhưng do việc làm ăn bị đổ vỡ nên vợ chồng anh Đ không trả được nợ cho Ngân hàng. Hiện nay vợ chồng anh Đ cùng các con đang làm ăn và ở nội thành Hà Nội, thỉnh thoảng mới về nhà. Vì vậy, đất nhà mà vợ chồng anh Đ thế chấp hiện nay đóng cửa không có ai ở.

Quá trình giải quyết vụ án, đại diện Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Tòa án xem xét thẩm định tài sản thế chấp.

Ngày 28/5/2020, Hội đồng thẩm định tài sản đã tiến hành xem xét thẩm định tài sản thế chấp. Xác định: Thửa đất số 106a, tờ bản đồ số 04, diện tích 107m² tại xã LX, huyện PT, đã được UBND huyện PT cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 643098 ngày 24/07/2012 đứng tên chủ sử dụng đất là ông Nguyễn Duy Đ. Trên đất có một ngôi nhà 03 tầng xây dựng năm 2014. Theo bà Kiều Thị M cho biết tại thời điểm thế chấp tài sản không thay đổi. Hiện nhà đất trên không có ai ở.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Hoàng Mai giữ nguyên yêu cầu đề nghị anh Nguyễn Duy Đ và chị Vũ Thị C phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh toàn bộ số tiền tính đến ngày 29/5/2020 là: 1.346.711.963đ. Trong đó: Tiền nợ gốc là: 439.662.000đ; nợ lãi trong hạn: 180.591.911đ; nợ lãi quá hạn: 726.458.053đ. Yêu cầu anh Đ, chị C phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận đã ký kết tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi anh Đ, chị C thanh toán xong cho Ngân hàng. Trường hợp anh Đ, chị C không trả được số tiền trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản đã thế chấp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, tại phiên tòa phát biểu: Việc thụ lý, giải quyết vụ án được Thẩm phán thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tiến hành đúng thủ tục tố tụng. Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điều 26, Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015. Các Điều 317, 320, 322, 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Điều 95 Luật tố chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn đối với anh Đ, chị C. Buộc anh Nguyễn Duy Đ và chị Vũ Thị C phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh toàn bộ số tiền tính đến ngày đến ngày 29/5/2020 là: 1.346.711.963đ. Trong đó: Tiền nợ gốc là: 439.662.000đ; nợ lãi trong hạn: 180.591.911đ; nợ lãi quá hạn: 726.458.053đ. Anh Đ, chị C phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn phát sinh theo lãi suất thỏa thuận quy định tại Hợp đồng hạn mức tín dụng cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp anh Đ, chị C không thanh toán trả tiền thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Về án phí: Anh Đ, chị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra công khai tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng giữa các bên là quan hệ pháp luật dân sự. Bị đơn là anh Nguyễn Duy Đ, chị Vũ Thị C, mặc dù không thường xuyên sinh sống ở Cụm 3, xã LX, huyện PT, nhưng theo xác minh tại Công an xã Long Xuyên, huyện PT và theo Cụm trưởng cụm dân cư nơi vợ chồng anh Đ, chị C sinh sống cũng như lời khai của bà Kiều Thị M là mẹ đẻ anh Đ thì: Anh Nguyễn Duy Đ, chị Vũ Thị C có hộ khẩu thường trú và cư trú tại Cụm 3, xã LX, huyện PT, Thành phố Hà, gần đây vợ chồng anh Đ đi làm ăn tại nội thành Hà Nội, thỉnh thoảng mới về nhà, địa chỉ của vợ chồng anh Đ làm gì ở đâu không ai biết.

Như vậy, có căn cứ xác định bị đơn anh Nguyễn Duy Đ, chị Vũ Thị C có hộ khẩu thường trú tại Cụm 3, xã LX, huyện PT nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện PT theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét hợp đồng tín dụng số TD12/0010/LAT ngày 29/5/2012 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Đại Á- CN Hà Nội- PGD Lạc Trung và vợ chồng anh Nguyễn Duy Đ, chị Vũ Thị C là hoàn toàn tự nguyện, nội dung và hình thức Hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên phát sinh hiệu lực.

Trên cơ sở Hợp đồng, Ngân hàng TMCP Đại Á- CN Hà Nội- PGD Lạc Trung đã giải ngân cho vợ chồng anh Đ, chị C số tiền 500.000.000đ. Quá trình thực hiện hợp đồng do anh Đ, chị C vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng đã nhiều lần thông báo về việc trả nợ nhưng anh Đ, chị C không thực hiện. Đến ngày 30/6/2013 Ngân hàng có thông báo thu hồi nợ trước hạn và chuyển nợ quá hạn đối với khoản vay của anh Nguyễn Duy Đ và chị Vũ Thị C.

Do có sự sát nhập Ngân hàng TMCP Đại Á vào Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 2687/QĐ-NHNH ngày 18/11/2013 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, nên các khoản nợ của Ngân hàng Đại Á trở thành khoản nợ của Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh. Vì vậy, Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh khởi kiện yêu cầu anh Đ, chị C thanh toán khoản nợ trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[4] Về số tiền gốc đã trả: Theo bảng kê chi tiết của Ngân hàng cung cấp thì vợ chồng anh Đ đã thanh toán được số tiền gốc là: 60.338.000đ. Như vậy anh Đ, chị C còn phải thanh toán số tiền nợ gốc còn lại là 439.662.000đ.

[5] Về tiền nợ lãi: Tại Điều 2 của Hợp đồng tín dụng số TD12/0010/LAT ngày 29/5/2012 và tại Giấy nhận nợ ngày 29/5/2012, các bên thỏa thuận lãi suất tại thời điểm giải ngân là 19,4%/năm, lãi suất cho vay được cố định trong thời hạn 06 tháng đầu. Từ tháng thứ bảy trở đi, lãi suất vay được điều chỉnh 06 tháng/lần theo công thức: Lãi suất vay = lãi suất huy động tiết kiệm 13 tháng, lĩnh lãi cuối kỳ, bậc cao nhất của Ngân hàng TMCP Đại Á tại thời điểm điều chỉnh, cùng loại tiền vay cộng biên độ 8,4%/năm nhưng không thấp hơn mức lãi suất cho vay thỏa thuận tối thiểu đối với khách hàng, do Ngân hàng quy định tại thời điểm điều chỉnh; Lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn. Xét việc thỏa thuận lãi suất giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tính đến ngày 29/5/2020, khoản tiền lãi theo hợp đồng tín dụng mà anh Đ, chị C còn nợ Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh như sau: nợ lãi trong hạn: 180.591.911đ; nợ lãi quá hạn: 726.458.053đ.

Vì vậy, cần buộc anh Đ, chị C phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh số tiền lãi nêu trên. Ngoài ra, anh Đ, chị C còn phải thanh toán khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 30/5/2020 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ đối với Ngân hàng.

[6] Về yêu cầu phát mại tài sản thế chấp: Ngày 29/5/2012 anh Nguyễn Duy Đ, chị Vũ Thị C và Ngân hàng đã ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LAT12/0010/HĐBĐ tại Văn phòng công chứng Hồng Hà, Thành phố Hà Nội. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền trên đất thuộc thửa đất số 106a, tờ bản đồ số 04, diện tích 107m² tại xã LX, huyện PT, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất số BI 643098, do UBND huyện PT cấp ngày 27/04/2012 đứng tên chủ sử dụng đất là ông Nguyễn Duy Đ. Việc thế chấp tài sản được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định tại Điều 298 của Bộ luật dân sự.

Xét Hợp đồng thế chấp được xác lập đúng trình tự, nội dung hợp đồng không trái pháp luật nên có hiệu lực. Yêu cầu của Ngân hàng là phù hợp với quy định tại các Điều 317, 318, 323, 325 Bộ luật dân sự. Vì vậy, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu anh Nguyễn Duy Đ và chị Vũ Thị C không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả khoản nợ gốc, nợ lãi và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh có quyền đề nghị Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định tại Điều 299 Bộ luật dân sự để thu hồi nợ.

Nếu số tiền thu được từ việc bán tài sản bảo đảm không đủ để trả nợ thì anh Đ và chị C vẫn phải tiếp tục trả hết nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp anh Nguyễn Duy Đ, chị Vũ Thị C tất toán toàn bộ khoản nợ trên thì Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh phải trả lại toàn bộ giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp cho anh Nguyễn Duy Đ theo khoản 1 Điều 322 của Bộ luật dân sự.

[7] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu tiền án phí. Bị đơn là anh Nguyễn Duy Đ, chị Vũ Thị C phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 298, Điều 299, Điều 317, Điều 318, Điều 322, Điều 325, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468, Điều 357 Bộ luật dân sự.

- Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh.

2. Buộc Anh Nguyễn Duy Đ, chị Vũ Thị C phải trả cho Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh tổng số tiền tính đến ngày 29/05/2020 là 1.346.711.963đ (*Một tỷ ba trăm bốn mươi sáu triệu bảy trăm mười một nghìn chín trăm sáu ba đồng*). Trong đó: Tiền nợ gốc là: 439.662.000đ; nợ lãi trong hạn: 180.591.911đ; nợ lãi quá hạn: 726.458.053đ

3. Kể từ ngày 30/05/2020, anh Nguyễn Duy Đ, chị Vũ Thị C còn phải trả tiền lãi phát sinh của khoản tiền gốc theo mức lãi suất đã thỏa thuận ghi trong Hợp đồng tín dụng đã ký giữa hai bên cho đến khi thi hành án xong hoặc tất toán khoản vay.

4. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Nếu anh Nguyễn Duy Đ, chị Vũ Thị C không thực hiện việc trả nợ hoặc trả không đủ số nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh có quyền yêu cầu Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 106a, tờ bản đồ số 04, diện tích 107m² tại xã LX, huyện PT, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 643098, do UBND huyện PT cấp ngày 27/04/2012 đứng tên chủ sử dụng đất là ông Nguyễn Duy Đ để thu hồi nợ.

Nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ trên thì anh Đ, chị C vẫn phải tiếp tục trả số tiền còn thiếu cho Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh. Khi anh Nguyễn Duy Đ, chị Vũ Thị C tất toán toàn bộ

khoản nợ trên thì Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh phải trả lại toàn bộ giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp.

5. Về án phí: Anh Nguyễn Duy Đ, chị Vũ Thị C phải chịu 52.400.000đ (*Năm mươi hai triệu bốn trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh số tiền 20.700.000đ (*Hai mươi triệu bảy trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp, theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Toà án số 0003033 ngày 02/03/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PT, Thành phố Hà Nội.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện PT;
- THADS huyện PT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Bích Loan

